

Họ tên: _____

ĐIỂMBÀI KIỂM TRA ĐỊNH KỲ THÁNG 8
LỚP 2017 A1 ONL – 08/2024**PART A. VOCABULARY****Exercise 1. Fill in the blanks.**

1. _____ : thanh đồ chơi xếp hình
2. _____ : viên bi
3. _____ : hiện đại
4. _____ : căn hộ
5. _____ : một phần hai
6. _____ : một phần tư
7. _____ : xuất sắc
8. _____ : trừ
9. _____ : cộng
10. _____ : kỹ sư
11. _____ : bằng

Exercise 3. Look and write. (Nhìn và viết)

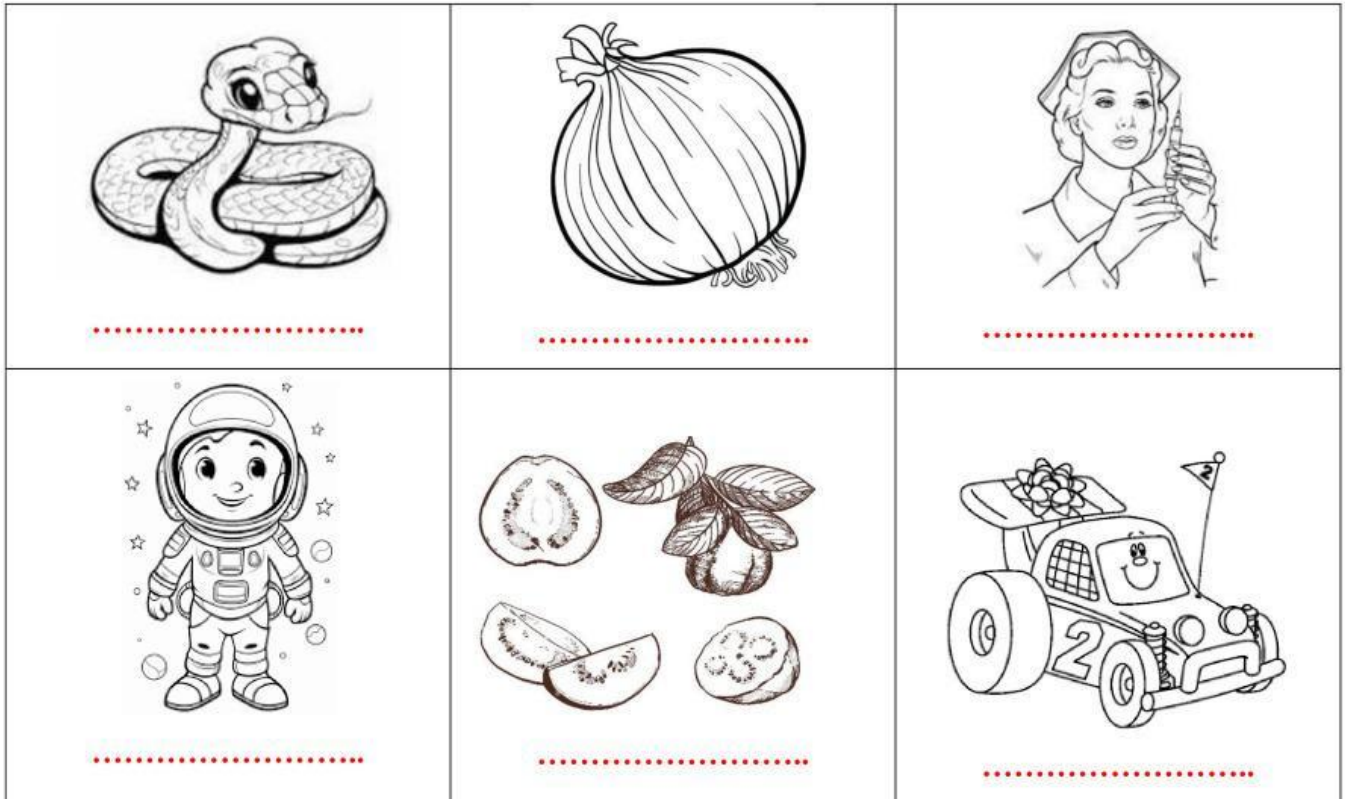
.....



.....



.....



PART B. GRAMMAR

Exercise 1. Fill in the blanks with “a/ an”. (Điền a/ an.)

1. I saw _____ cat in the garden.
2. She wants to buy _____ umbrella.
3. Marry is _____ heir of her grandparents.
4. He usually wears _____ uniform.
5. They live in _____ big house.

Exercise 2. Read and tick ✓. (Đọc và đánh dấu ✓ vào câu đúng.)

1. It was an honour to meet the president.	<input type="checkbox"/>
--	--------------------------

2. We need a orange for the recipe.	<input type="checkbox"/>
3. There is an old tree in the park.	<input type="checkbox"/>
4. He attends an university.	<input type="checkbox"/>
5. We waited for an hour.	<input type="checkbox"/>

Exercise 3. Circle the correct plural nouns. (Khoanh tròn danh từ số nhiều đúng.)




- | | | |
|----------|------------|-----------|
| 1. book | a. bookes | b. books |
| 2. mouse | a. mouses | b. mice |
| 3. peach | a. peaches | b. peachs |
| 4. party | a. parties | b. partys |
| 5. wolf | a. wolfs | b. wolves |

Exercise 4. Write the plural of these nouns. (Viết dạng số nhiều của các danh từ sau.)

No	Singular nouns	Plural nouns
1.	spy	
2.	man	
3.	girl	
4.	wife	
5.	cat	
6.	deer	

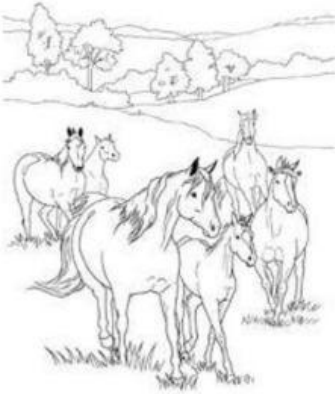
7.	box	
8.	radio	
9.	baby	
10.	cactus	

Exercise 5. Put the words in plural to complete sentences. (Chia các từ sau ở dạng số nhiều để hoàn thành câu.)

	<p>1. There are two _____.</p>
	<p>2. My _____ are too tight.</p>
	<p>3. John has so many _____.</p>



3. _____ are playing in the garden.



5. How many _____ are there?

~~~~~ THE END ~~~~~